

# QUAN HỆ HỢP TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - LÀO GIAI ĐOẠN 2011 - 2017

NGUYỄN HÀO HÙNG\*

**Tóm tắt:** *Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào giai đoạn 2011-2017 đã trải qua những bước phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh quan hệ chính trị, ngoại giao, quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường, quan hệ hợp tác toàn diện được chú trọng đẩy mạnh, thể hiện ở việc hai bên thông qua “Thỏa thuận Chiến lược về Hợp tác Kinh tế, Văn hóa, Giáo dục, Khoa học kỹ thuật giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2011- 2020”, đưa quan hệ hai nước đi vào chiều sâu, thực chất và ngày càng hiệu quả. Quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước ngày càng trở thành yếu tố quyết định trong việc củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào, tạo tiền đề cho việc tăng cường và mở rộng hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào lên tầm cao mới.*

**Từ khóa:** *Quan hệ; hợp tác; Việt Nam - Lào.*

## 1. Hợp tác chính trị, đối ngoại

*Quan hệ hợp tác chính trị ngày càng gắn bó, tin cậy sâu sắc thể hiện qua việc hai bên đã duy trì hàng năm các cuộc gặp gỡ tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước dưới nhiều hình thức; phối hợp chặt chẽ các vấn đề có tính chiến lược, cũng như kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; duy trì cơ chế cử đặc phái viên khi cần thiết; tổ chức 4 cuộc hội thảo lý luận giữa hai Đảng, các hội nghị chuyên đề để trao đổi thông tin, lý luận và kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình hoạch*

*định đường lối, chính sách cũng như trong chỉ đạo thực tiễn về công cuộc đổi mới và xây dựng Đảng, quản lý nhà nước; đón các đoàn sang trao đổi kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, quản lý nhà nước, hội nhập quốc tế; mở các lớp nghiên cứu, trao đổi chuyên đề và bồi dưỡng cán bộ các cấp cho Lào; phối hợp tổ chức Năm đoàn kết hữu nghị 2012 và các ngày lễ quan trọng hàng năm; hoàn thành Công trình biên soạn *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào (1930 - 2007)* và đưa nội dung các sản phẩm của*

---

\* Nguyên NCV chính, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

công trình lịch sử phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền về mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào; phối hợp triển khai xây dựng một số công trình và tôn tạo các di tích lịch sử về quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào ở mỗi nước; khen thưởng Huân, huy chương cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc củng cố và tăng cường quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào; hai bên tích cực chuẩn bị để tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào trong năm 2017.

Về mặt đối ngoại, Việt Nam và Lào đã phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế tham vấn cấp Trưởng ban Đối ngoại Trung ương và Bộ trưởng Ngoại giao. Việt Nam phối hợp và hỗ trợ tích cực để Lào lần đầu tiên đăng cai tổ chức thành công vai trò nước chủ nhà Hội nghị Cấp cao Á - Âu (ASEM 9) vào tháng 11/2012; ủng hộ Lào gia nhập WTO năm 2012; hỗ trợ có hiệu quả cho Lào trong việc đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN 2016 và tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN vào 9/2016. Lào cũng phối hợp, ủng hộ Việt Nam trên nhiều diễn đàn khu vực và quốc tế.

Hai bên thường xuyên trao đổi sâu rộng về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm, trong đó có môi trường chiến lược tại châu Á - Thái Bình Dương, hợp tác trong ASEAN, phát triển tiểu vùng và sử dụng bền vững nguồn nước sông Mekong, vấn đề Biển Đông; nhất trí tiếp tục phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế;

chủ động và tích cực chia sẻ thông tin, trao đổi quan điểm và phối hợp lập trường tham vấn ở tất cả các kênh và các cấp, góp phần nâng cao vị thế quốc tế của mỗi nước.

## 2. Hợp tác quốc phòng - an ninh

*Hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh* giữa Việt Nam và Lào tiếp tục được khẳng định là một trong những cột trụ hết sức quan trọng trong quan hệ đặc biệt giữa hai nước. Hai bên nhất trí tăng cường phối hợp, triển khai đầy đủ và hiệu quả các nội dung hợp tác với mục tiêu củng cố và tăng cường hơn nữa sự tin cậy, hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước, nhân dân và Quân đội hai nước, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị - xã hội để xây dựng đất nước và làm thất bại mọi âm mưu chia rẽ mối quan hệ hữu nghị truyền thống và tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Hai bên phối hợp thực hiện tốt các Nghị định thư của Bộ Quốc phòng và An ninh, Hiệp định về quy chế quản lý biên giới, hợp tác xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào ổn định và phát triển bền vững; hai bên đã hoàn thành Dự án tăng dẫy và tôn tạo hệ thống mốc giới Việt Nam - Lào<sup>(1)</sup>, ký hai văn kiện pháp lý quan trọng là “*Nghị định thư về đường biên giới và mốc giới Việt Nam - Lào*” và “*Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào*” (16/3/2016); tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Thỏa thuận cấp cao Chính phủ về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn ngoài giá thú trong khu vực biên giới hai nước<sup>(2)</sup>.

Việc tìm kiếm, cất bốc, hồi hương hài

cốt liệt sĩ cũng được hai Bộ quốc phòng tích cực phối hợp thực hiện. Chỉ tính riêng trong mùa khô 2011-2012, các đội quy tập mộ liệt sĩ của Việt Nam, được sự giúp đỡ của chính quyền, nhân dân Lào đã tìm kiếm, đưa về nước 433 hài cốt liệt sĩ, nâng tổng số hài cốt liệt sĩ là quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam tìm thấy ở Lào lên gần 34.000 hài cốt. Mùa khô 2015-2016, các đội quy tập của Việt Nam tiếp tục tìm thấy 233 hài cốt liệt sĩ, trong đó có 12 hài cốt liệt sĩ xác định được danh tính, quê quán. Tại Việt Nam, các lực lượng chức năng cũng đã quy tập được 6 hài cốt quân nhân và lưu học sinh Lào hy sinh hoặc mất trong thời gian học tập, công tác tại Việt Nam và đưa vào Nghĩa trang liệt sĩ Đồng Tâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa<sup>(3)</sup>.

Trong chuyến thăm chính thức Việt Nam, từ ngày 8 - 11/1/2017 của Đoàn Đại biểu Quân sự cấp cao Lào do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào, Thượng tướng Chansamôn Chānhalat dẫn đầu, Bộ trưởng Quốc phòng hai nước thống nhất việc tăng cường công tác phối hợp, đôn đốc, giám sát trong triển khai các nội dung kế hoạch hợp tác năm 2017 và các thỏa thuận cấp cao; chú trọng nâng cao hiệu quả, nhất là trong đào tạo, huấn luyện; tăng cường trao đổi, giao lưu các cấp, đặc biệt là đoàn cấp cao; tổ chức trao đổi chính sách quốc phòng cấp Thứ trưởng, chương trình giao lưu, hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào, giao lưu sỹ quan trẻ; khuyến khích các cơ quan, đơn vị hai bên tổ chức kết nghĩa, giúp đỡ lẫn nhau. Hai bên thống nhất tăng cường trao đổi kinh nghiệm về công tác Đảng, công tác chính trị, công tác tuyên truyền, giáo dục về quan hệ hữu nghị

truyền thống giữa hai nước nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn mỗi nước; phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác, 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, trong đó có việc hoàn thành xây dựng Tượng đài "*Tinh đoàn kết liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào*" tại tỉnh Xayxômbun; tăng cường trao đổi thông tin, nắm chắc tình hình, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; phối hợp phòng ngừa, đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển lâm sản trái phép qua biên giới, không để xảy ra điểm nóng về an ninh, trật tự khu vực biên giới giữa hai nước.

Về hợp tác an ninh, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, thời cơ và thách thức đan xen, lực lượng an ninh nhân dân hai nước luôn xác định đoàn kết, hợp tác toàn diện, giúp đỡ lẫn nhau nhằm bảo đảm sự lãnh đạo của hai Đảng, Nhà nước thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân hai nước Việt Nam và Lào. Bộ Công an Việt Nam và Bộ An ninh Lào đều nỗ lực để lực lượng công an hai nước hợp tác chặt chẽ, thực chất hơn nữa nhằm bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam và Lào trong mọi hoàn cảnh. Hai bộ thống nhất tiếp tục tăng cường trao đổi đoàn lãnh đạo nhằm trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia của mỗi nước, phòng chống tội phạm và các vấn đề an ninh phi truyền thống; thống nhất khi có vụ việc phát sinh, sẽ phối hợp, xử lý nhanh chóng, không để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, chống phá, ảnh hưởng đến quan

hệ đoàn kết đặc biệt, hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa hai nước.

### 3. Hợp tác kinh tế, giao thông vận tải và giáo dục - đào tạo

Trên cơ sở “*Thỏa thuận Chiến lược về Hợp tác Kinh tế, Văn hóa, Giáo dục, Khoa học kỹ thuật giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2011- 2020*”(ký tại Hà Nội, ngày 9/4/2011), hai bên đã tiến hành rà soát bổ sung, sửa đổi các văn bản thỏa thuận, phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách mới phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế của mỗi nước, thể hiện mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước và thông lệ quốc tế, tạo sự chuyển biến trong hợp tác kinh tế cũng như hội nhập quốc tế và khu vực của mỗi nước.. Chính phủ Việt Nam và Lào khuyến khích các bộ, ngành, tổ chức, địa phương và các doanh nghiệp hai bên hợp tác giúp đỡ lẫn nhau trên các lĩnh vực mà hai bên có thế mạnh; phía Việt Nam tiếp tục dành sự hỗ trợ tối đa trong khả năng của mình cho các bộ, ngành, địa phương của Lào.

*Hợp tác đầu tư* giữa hai nước Việt Nam và Lào trong giai đoạn này có bước phát triển mới theo chiều sâu, thiết thực và hiệu quả nhờ vào sự đổi mới về quy mô, quy hoạch và chất lượng của các chương trình hợp tác và dự án đầu tư. Tổng số dự án đầu tư của Việt Nam tại Lào giai đoạn 2011 - 2015 là 84 dự án, trong đó năm 2015 tăng 14 dự án với số vốn 1,16 tỷ USD, đưa tổng số dự án đầu tư của Việt Nam tại Lào lên 258 dự án, với số vốn đăng ký đạt 5,36 tỷ USD, trong đó có nhiều dự án lớn như: Dự

án khai thác muối mỏ kali, dự án trồng cao su, mía đường và nuôi bò của Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai tại Nam Lào, dự án sân golf của Công ty Golf Long Thành, dự án liên doanh viễn thông của Tập đoàn Viettel, các ngân hàng liên doanh tại Lào. Về thủy điện, Việt Nam có 15 dự án đầu tư với tổng công suất trên 3.000 KW và tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1,4 tỷ USD. Về khoáng sản, Việt Nam có 57 dự án đầu tư tại Lào. Về trồng cây công nghiệp, Việt Nam có 18 dự án đầu tư tại Lào. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào, tính đến nay Việt Nam có 408 dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đầu tư 3,7 tỷ USD, trong đó đã thực hiện được 1,5 tỷ USD (thủy điện có 07 dự án, khai khoáng có 63 dự án, trồng cao su và cây công nghiệp có 18 dự án). Trong thời gian gần đây, dự án thủy điện Xê Camăn 1 đã chạy thử tổ máy số 1, số 2; khách sạn Mường Thanh Viêng Chăn, Crowne Plaza Viêng Chăn hoàn thành đưa vào sử dụng; Tập đoàn Viettel đã nâng cấp mạng 4G tại Lào; hai bên đã ký Thỏa thuận giữa hai Chính phủ về hợp tác phát triển các dự án thủy điện tại Lào và mua bán điện giữa hai nước đến năm 2030... Đầu tư Việt Nam đang trở thành kiểu mẫu của FDI tại Lào. Nhiều dự án đầu tư của Việt Nam tại Lào đã và đang phát huy hiệu quả, sản xuất kinh doanh có lãi, đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của hai nước, tạo công ăn việc làm và làm tốt công tác an sinh xã hội tại Lào, từ đó góp phần củng cố và vun đắp cho mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào không ngừng nở hoa, kết trái.

*Các dự án ODA của Việt Nam dành cho*

Lào về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của tiến độ đề ra với 2 dự án đã hoàn thành, chất lượng đáp ứng được yêu cầu đề ra, gồm: Dự án xây dựng trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Xiêng Khoảng; Đài Phát thanh Truyền hình tại tỉnh Uđômxay... Năm 2016, kinh phí viện trợ không hoàn lại của Việt Nam dành cho Lào là 720 tỷ đồng, trong đó năm 2016 là 458 tỷ đồng, kinh phí năm 2015 chuyển sang thực hiện trong năm 2016 là 262 tỷ đồng. Năm 2017, Việt Nam dành cho Lào 850 tỷ đồng trong tổng viện trợ 3.250 tỷ đồng của cả giai đoạn 2016 - 2020<sup>(4)</sup>. Hai bên nhất trí nâng cao hiệu quả quản lý, tiếp tục đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ của Việt Nam dành cho Lào bảo đảm chất lượng, tiến độ, tuân thủ đúng các quy định hiện hành; hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) “*Thỏa thuận về Quy chế tài chính và Quản lý dự án viện trợ trong năm 2017*”.

Hợp tác về thương mại Việt Nam - Lào được đẩy mạnh theo chiều rộng và chiều sâu, hai bên thống nhất tiếp tục triển khai những nội dung chính như: Đề án phát triển thương mại giữa hai nước giai đoạn 2008 - 2015; hai bên tạo thuận lợi cho việc tổ chức Hội chợ thương mại Việt Nam - Lào năm 2011 tại Lào và sẽ tiếp tục nghiên cứu tổ chức thêm các Hội chợ thương mại Việt - Lào tại một số địa phương khác của Lào trong những năm tiếp theo.... Hai bên tiếp tục dành ưu đãi thuế quan cho doanh nghiệp hai nước; tiếp tục triển khai các thỏa thuận về hợp tác phát triển thương mại biên giới; nghiên cứu lập “*Quy hoạch phát triển mạng lưới*

*chợ biên giới Việt Nam-Lào đến năm 2020*”; nghiên cứu lập “*Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Lào giai đoạn 2012 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”.

Kim ngạch thương mại hai chiều năm 2011 đạt 734 USD, tăng 49,8%; năm 2012 đạt 866 triệu USD, tăng 17,1%; năm 2013 đạt 1.125 triệu USD, tăng 29%; năm 2014 đạt 1.290 triệu USD, tăng 14,2%. Do có những khó khăn của cả Việt Nam và Lào, 10 tháng đầu năm 2015 kim ngạch hai chiều chỉ đạt 890 triệu USD, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2014 đạt 965 triệu USD, giảm 12,3% so với cùng kỳ năm 2014 (trong đó xuất khẩu đạt 456 triệu USD tăng 16,8%; nhập khẩu đạt 500 triệu USD giảm 28,6%)<sup>(5)</sup>.

Năm 2016, hợp tác thương mại giữa hai nước diễn ra nhiều hoạt động xúc tiến, như: “*Hội chợ thương mại Việt - Lào năm 2016*” tại Thủ đô Viêng Chăn vào tháng 7 năm 2016; Hội nghị Thương mại biên giới Việt Nam - Lào lần thứ X tại tỉnh Áttapư (Lào) vào tháng 9 năm 2016; Ký Bản ghi nhớ về thành lập website kinh tế - thương mại Việt Nam - Lào tháng 11 năm 2016...; Hội nghị phổ biến Hiệp định Thương mại song phương mới và Hiệp định Thương mại biên giới được tổ chức tại Việt Nam vào tháng 7 năm 2016 và tại Lào vào tháng 8 năm 2016. Hai nước tiến hành phối hợp nghiên cứu và xây dựng “*Đề án Tổng thể phát triển Thương mại Việt Nam - Lào giai đoạn 10 năm (2017 - 2026)*”; tìm kiếm giải pháp cần thiết thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước...

Về kết nối giao thông vận tải, hai nước

quan tâm đặc biệt tới việc bảo đảm kết nối giao thông đường bộ trên các trục huyết mạch và các tuyến kết nối qua biên giới với các cảng biển của Việt Nam để phục vụ đầu tư, thương mại Việt Nam - Lào, trên nguyên tắc đầu tư đồng bộ và đồng thời giữa hai bên. Hai bên đã tập trung triển khai có hiệu quả Biên bản ghi nhớ về “Chiến lược hợp tác trong lĩnh vực giao thông vận tải” (ký tháng 9/2015), trong đó, hai ngành giao thông vận tải đã thống nhất Kế hoạch 5 năm (2016 - 2020) thực hiện Bản ghi nhớ này; hoàn thành nghiên cứu tiền khả thi dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Viêng Chăn và ký kết Thỏa thuận về đầu tư xây dựng dự án (tháng 11/2016). Việt Nam và Lào tiến hành nghiên cứu khả thi một số dự án kết nối giao thông: tuyến đường sắt Thà Khèc - Mụ Giạ - Tân Ấp - Vũng Áng; phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét việc bổ sung tuyến đường 8 vào Hiệp định GMS - CBTA; thúc đẩy các thủ tục cần thiết để mở tuyến vận tải hành khách từ Hà Tĩnh đi Khăm Muộn (Lào) đến Nakhon Phanôm (Thái Lan) và ngược lại để phát triển du lịch. Hai bên đang tiếp tục phối hợp với Nhóm tư vấn của ADB đánh giá, rút kinh nghiệm mô hình kiểm tra “một cửa, một lần dừng” tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo - Đenxávan và xem xét khả năng nhân rộng triển khai mô hình này tại các cặp cửa khẩu khác khi có điều kiện...Ngoài ra, hai bên phối hợp nghiên cứu phương án nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Vũng Áng Lào - Việt Nam theo hướng tăng tính chủ động cho phía Lào; Chính phủ hai nước xem xét khả năng sửa đổi, bổ sung “*Thỏa thuận sử dụng cảng Vũng Áng*” để phía

Lào khai thác cảng Vũng Áng hiệu quả hơn trong tình hình mới.

Về *hợp tác giáo dục - đào tạo*, công tác đào tạo đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực cho Lào ngày càng được tăng cường về số lượng, cải thiện về chất lượng với các phương thức và loại hình đào tạo đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu đổi mới của Lào; các cơ sở đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam được quan tâm đầu tư nâng cấp. Chất lượng học tập lưu học sinh Lào theo diện Hiệp định có chuyển biến tốt. Năm học 2010-2011, Việt Nam đào tạo 4.709 lưu học sinh Lào; năm học 2011-2012: 5.234 lưu học sinh Lào; năm học 2012-2013: 6.493 lưu học sinh Lào; năm học 2013-2014: 7.782 lưu học sinh Lào; năm học 2014-2015 có 9.295 cán bộ, sinh viên Lào học tập tại Việt Nam<sup>(6)</sup>.

Hai bên tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020*”; ký Nghị định thư về hợp tác đào tạo cán bộ giữa hai nước (thay thế Nghị định thư đã hết hạn); thúc đẩy việc giảng dạy tiếng Việt tại Lào; khuyến khích cán bộ Lào học tiếng Việt và cán bộ Việt Nam học tiếng Lào. Chính phủ Việt Nam dành 1.200 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Lào sang học tập tại Việt Nam (500 suất đào tạo dài hạn và 700 suất đào tạo ngắn hạn). Tính đến thời điểm hiện tại, số lưu học sinh Lào đang học tập tại Việt Nam là hơn 14.209 người<sup>(7)</sup>. Chính phủ Lào dành 60 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Việt Nam sang học tập tại Lào theo chương trình đại học, sau đại học và bồi dưỡng

ngắn hạn nâng tổng số lưu học sinh Việt Nam đang học tập tại Lào là 290 người<sup>(8)</sup>.

#### 4. Hợp tác giữa các địa phương và hợp tác biên giới

Về hợp tác giữa các địa phương, trong giai đoạn này, các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, giao lưu nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế - thương mại, đầu tư, du lịch, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh, giao lưu nhân dân,... giữa các địa phương, các tỉnh có biên giới Việt Nam và Lào tiếp tục phát triển sôi động và mang lại hiệu quả cao. Nổi bật là sự kết nghĩa và hợp tác của một số tỉnh, thành phố như: giữa Thủ đô Hà Nội với Thủ đô Viêng Chăn; giữa thành phố Hồ Chí Minh với Thủ đô Viêng Chăn, tỉnh Champaxắc, tỉnh Áttapư và tỉnh Xiêng Khoảng; giữa tỉnh Thanh Hóa với tỉnh Hủa Phăn; giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh phía Nam Lào; giữa các tỉnh Sơn La, Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào... Bên cạnh đó, các tỉnh khác giữa hai nước cũng hoạt động hợp tác khá hiệu quả như tỉnh Hà Tĩnh với tỉnh Bolikhămxay, tỉnh Quảng Bình với tỉnh Khăm Muộn, tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Champaxắc... Hợp tác, giao lưu giữa các địa phương vừa đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội ở mỗi địa phương, đồng thời củng cố nền tảng và làm sâu sắc hơn quan hệ đặc biệt Việt Nam và Lào trên mọi phương diện.

Trong lĩnh vực hợp tác phát triển bên vùng biên giới, chính quyền và hệ thống chính trị của hai nước đều rất chú trọng xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào

ổn định và phát triển toàn diện. Việc tăng cường kiểm tra dọc tuyến biên giới, tại các cửa khẩu, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; ngăn chặn và xử lý việc khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép, nạn buôn lậu, vận chuyển ma túy, mua bán người và những vấn đề tiêu cực khác nảy sinh tại địa bàn biên giới hai nước được đẩy mạnh trong giai đoạn này. Việt Nam phối hợp và hỗ trợ xem xét triển khai bổ sung một số dự án hợp tác phát triển trọng điểm (xây dựng bản, cụm bản phát triển) tại Lào, phối hợp làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, củng cố và phát huy vai trò của các dự án đã hoàn thành; khẩn trương hoàn thành các thủ tục đối nội, đối ngoại để triển khai, phổ biến, tuyên truyền, thực hiện hiệu quả *Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào, Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam - Lào* (16-3-2016).

#### Kết luận

Bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, tình hình thế giới và khu vực có những biến chuyển nhanh chóng, phức tạp cùng với những ảnh hưởng ngày càng lan rộng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào có những thuận lợi rất cơ bản, song cũng đứng trước những khó khăn mới. Cả hai nước Việt Nam và Lào đều thu được những thành tựu to lớn sau hơn hai thập kỷ tiến hành đổi mới. Quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, được lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước tăng cường, coi đó là qui luật giành thắng

lợi của sự nghiệp xây dựng và phát triển ở mỗi nước.

Sự ổn định về chính trị và phát triển kinh tế cũng như vai trò tích cực của hai nước Việt Nam và Lào trên các vấn đề khu vực, quốc tế được các nước và tổ chức quốc tế đánh giá cao. Sự phát triển năng động của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, những nỗ lực của các nước ASEAN trong xây dựng Cộng đồng kể từ cuối 2015... tạo những thuận lợi để Việt Nam và Lào đẩy mạnh hội nhập khu vực. Tuy nhiên, Việt Nam và Lào đều là những nước đang phát triển, nguồn lực và tính cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế. Tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt là tình hình Biển Đông có những thay đổi phức tạp, khó lường, đe dọa sự ổn định, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi quốc gia.

Tình hình trên tác động trực tiếp đến quan hệ Việt Nam - Lào, đòi hỏi mối quan hệ hai nước phải có những đổi mới để phù hợp với xu thế phát triển chung trên cơ sở mối quan hệ đặc biệt đã được nhân dân hai nước xây dựng và vun đắp./.

## CHÚ THÍCH

1. Hai bên đã tôn tạo, cắm mới 905 vị trí, tương đương 1.002 cột mốc và cọc dấu, trong đó cắm bổ sung 168 cọc dấu. Các số liệu trích dẫn ở đây lấy từ nguồn *Ban đối ngoại Trung ương Đảng CS Việt Nam*.
2. Hiện có 1.632 người Lào, 5.836 người Việt Nam di cư tự do và kết hôn ngoài giá thú đang sinh sống tại vùng biên mỗi nước.

3. Xem *Báo Quân đội nhân dân* ngày 8-6-2012, *Báo điện tử VTV.vn* ngày 6-6-2016.
4. Toàn bộ số liệu ở phần này lấy từ nguồn *Ban Đối ngoại Trung ương Đảng CS Việt Nam*.
5. Nguồn: *Ban Đối ngoại Trung ương Đảng CS Việt Nam*.
6. Trong đó có 3.780 người thuộc diện Hiệp định; 3.092 người thuộc diện học bổng của các địa phương và các bộ, ngành; 2.295 người theo diện tự túc; 110 người theo học bổng tài trợ của các doanh nghiệp, 20 người theo học bổng của các tổ chức quốc tế dài thọ. Nguồn: *Ban Đối ngoại Trung ương Đảng CS Việt Nam*.
7. Diện hiệp định hơn 3.419 người, diện hợp tác giữa bộ, ngành, địa phương là 5.266 người, tài trợ của các tổ chức quốc tế là 31 người, tài trợ của doanh nghiệp là 23 người và tự túc là 5.470 người. Nguồn: *Ban Đối ngoại Trung ương Đảng CS Việt Nam*.
8. Nguồn: *Ban Đối ngoại Trung ương Đảng CS Việt Nam*.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Quân đội nhân dân ngày 8-6-2012, Báo điện tử VTV.vn ngày 6-6-2016.
2. Thỏa thuận Chiến lược về Hợp tác Kinh tế, Văn hóa, Giáo dục, Khoa học kỹ thuật giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2011- 2020.
3. Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào.
4. Đề án "Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020";
5. Đề án Tổng thể phát triển Thương mại Việt Nam - Lào giai đoạn 10 năm (2017 - 2026)".